TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày 11 tháng 3 năm 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Lâm Trí Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quang Thái – Phó hiệu trưởng trường THCS Định Mỹ;

Ông Nguyễn Thành Phước – Cán bộ hưu trí.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:* Ông Dương Ngọc Sử - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày 16/8/2003. Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); anh, chị, em ruột có bốn người, bị cáo là người thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/9/2023, đến ngày 29/9/2023 tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Văn P, sinh ngày 06/3/2006. Nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo H; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn N1 (đã chết) và bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1971; Anh, chị, em ruột có bốn người, bị cáo là người thứ tư; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/9/2023, đến ngày 29/9/2023 tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh Văn P: Bà Huỳnh Thị D, sinh năm 1971. Nơi cư trú: ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn P: Bà Phạm Thanh Ái D1 – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh A.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 2009. Nơi cư trú: Khu phố T, thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông Huỳnh Thanh B, sinh năm 1971. Nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/9/2023, lực lượng tuần tra Công an thị trấn Ó, huyện T dừng phương tiện kiểm tra hành chính xe mô tô biển 68T8-0304 do Huỳnh Văn P điều khiển chở Nguyễn Văn T ngồi giữa, Nguyễn Văn K, sinh ngày 24/6/2009 ngồi sau tại khu vực cầu ranh xã V - thị trấn Ó. Lúc này, T dung tay phải cầm bọc nilon màu đen ném xuống lề đường bên phải bị Lực lượng Công an phát hiện thu giữ kiểm tra bên trong có một chai gas mini, nhãn hiệu Blufstar màu đen, trong nắp chai có 02 bọc nilon trong suốt, được hàn kín, bên trong có tinh thể màu trắng (nghi chất ma túy) và kiểm tra trên bội xe có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý nên dẫn giải các đối tượng về trụ sở Công an thị trấn Ó làm việc. Tại đây, T, P, K khai nhận 02 bọc nilon chứa tinh thể màu trắng bị thu giữ là ma túy đá. Khoảng 10 giờ ngày 19/9/2023, T rủ P, K mỗi người hùn 500.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. T điện thoại cho người thanh niên tên T2 không rõ họ, địa chỉ mua 1.500.000 đồng ma túy, thì người tên T2 hẹn đến khu vực thị trấn S, huyện H, tỉnh Kiên Giang lấy ma túy. Khi P, T và K đến điểm hẹn khu vực thị trấn S, huyện H gặp người nữ không rõ họ tên, địa chỉ trả tiền. T lấy ma túy cất giấu vào trong nắp chai gas mini cầm trên tay, bộ sử dụng ma túy để trên bội xe, khi P điều khiển xe chở T, K mang ma túy về sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ chất ma túy của T ném xuống đường như nội dung đã nêu.

Ngày 28/9/2023, Nguyễn Văn T và Huỳnh Văn P bị khởi tố điều tra.

Vật chứng thu giữ:

02 bọc nilon trong suốt, được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng;

01 xe mô tô biển số 68T8-0304, nhãn hiệu: WAVE màu đỏ, số máy: VUMYG150FMH077297, số khung: RMMDCHCUM51007297;

01 điện thoại di động hiệu OPPO A55, màu xanh, sim số: 0357.927.003.

01 bộ sử dụng ma túy, gồm: 01 chai thuỷ tinh, có nắp màu vàng; 01 ống hút nhựa màu xanh; 01 ống thủy tinh có một đầu hình bầu tròn; 01 bật lửa bằng nhựa màu tím;

01 chai gas, nhãn hiệu Blufstar, màu đen, có nắp màu đen.

Theo Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 19/9/2023 của Công an thị trấn Ó, huyện T, ghi nhận: Nguyễn Văn T, Huỳnh Văn P đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số: 181/KL-KTHS(MT-GT) ngày 23/9/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh A, kết luận:

Mẫu M1 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,4084 gam (không phẩy bốn không tám bốn gam);

Mẫu M2 gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,0625 gam (không phẩy không sáu hai năm gam);

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKSTS-HS, ngày 04/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Huỳnh Văn P là bà Huỳnh Thị D trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn P là bà Phạm Thanh Ái D1 – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh A trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P, xử phạt bị cáo P bằng mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phát biểu luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt, nhân thân các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh các bị cáo khó khăn, không có việc làm và thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy sau khi vụ án xảy ra, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ trước tòa. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản hoạt động tố tụng. Ngoài ra còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 19/9/2023, Huỳnh Văn P, Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,4709 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng.

Căn cứ quy định pháp luật, hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Văn P nhận thức được rằng tàng trữ trái phép chất ma túy là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện, điều này thể hiện các bị cáo xem thường pháp luật; hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất trật tự, an toàn xã hội, do đó việc đưa vụ án ra xét xử là cần thiết nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Trong vụ án này mặc dù có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn. Qua diễn biến của vụ án cho thấy bị cáo Nguyễn Văn T đã thành niên là người giữ vai trò chính, rủ rê bị cáo Huỳnh Văn P là người chưa thành niên mua ma túy để sử dụng, bị cáo chủ động liên lạc, giao dịch trực tiếp với người bán ma túy, đồng thời sau khi bị phát hiện, bị cáo không tự nguyện giao nộp ma túy cho lực lượng công an mà còn ném nhằm phi tang vật chứng, gây khó khăn cho lực lượng làm nhiệm vụ. Đối với bị cáo P khi được bị cáo T đề xuất mua ma túy sử dụng, bị cáo đồng ý ngay và cùng bị cáo T đi mua ma túy. Do đó, khi lượng hình cần áp dụng hình phạt bị cáo T cao hơn bị cáo P.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn T là người thành niên xúi giục bị cáo Huỳnh Văn P là người chưa thành niên phạm tội nên áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ như xuất thân thành phần lao động, hiểu biết pháp luật hạn chế; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra đã thu giữ được các vật chứng, cần phân hóa ra để xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy và tài sản liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng.

- Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị cáo T khai nhận sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO A55, màu xanh để liên lạc mua ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO A55, màu xanh có số ImeI 1: 867143065282139, ImeI 1: 867143065282121 có gắn 01 thẻ sim số 0357927003

- Tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 27/11/2023 của Công an huyện T, xác định: Xe mô tô biển số 68T8-0304; số máy: VUMYG150FMH077297, số khung: RMMDCHCUM51007297; chủ xe Huỳnh Thanh B, địa chỉ: H, L, H, Kiên Giang; mã định danh: 091071018588. Ngày 02/11/2023 Công an huyện T, tỉnh An Giang ban hành Thông báo số 38/TB-ĐTTH về việc truy tìm chủ sở hữu xe mô tô biển số 68T8-0304; số máy: VUMYG150FMH077297, số khung: RMMDCHCUM51007297. Tại biên bản lấy lời khai của ông Huỳnh Thanh B ngày 04/11/2023, ông Huỳnh Thanh B xác định mã định danh: 091071018588 và địa chỉ: H, L, H, Kiên Giang là của ông tuy nhiên ông không phải chủ sở hữu đối với xe mô tô biển số 68T8-0304 nên không có yêu cầu đối với xe mô tô biển số 68T8-0304

Do đó, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với: 01 xe mô tô biển số 68T8-0304, nhãn hiệu: WAVE màu đỏ, số máy: VUMYG150FMH077297, số khung: RMMDCHCUM51007297;

[8] Đối với Nguyễn Văn K, sinh ngày 24/6/2009 tính đến thời điểm phạm tội K được 14 năm 02 tháng 26 ngày tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã có công văn đề nghị Công an thị trấn Ó xử lý hành chính K về hành vi "Tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy".

[9] Đối với T2 và người phụ nữ bán ma túy cho T, P chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Văn P phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 20 tháng 9 năm 2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 20 tháng 9 năm 2023.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) bộ sử dụng ma túy, bằng thủy tinh, có nắp chai màu vàng; 01 (một) ống hút nhựa màu xanh; 01 (một) ống hút nhựa màu xanh; 01 (một) ống thủy tinh có một đầu hình bầu tròn; 01 (một) bật lửa bằng nhựa màu tím; 01 (một) chai gas, nhãn hiệu BLUFSTAR, màu đen, có nắp chai màu đen (tất cả đều đã qua sử dụng);

01 phong bì được niêm phong (Vụ số: 181/KL-KTHS (MT-GT) ngày 23/9/2023, ghi mẫu 01) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thị Mỹ H, Huỳnh Văn T3, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,3371g (không phẩy ba ba bảy một gam);

01 phong bì được niêm phong (Vụ số: 181/KL-KTHS (MT-GT) ngày 23/9/2023, ghi mẫu 02) có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Thị Mỹ H, Huỳnh Văn T3, bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau khi đã giám định, khối lượng 0,0264g (không phẩy không hai sáu bốn gam);

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, màu xanh, có số ImeI 1: 867143065282139, ImeI 1: 867143065282121 có gắn 01 thẻ sim số 0357927003.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với: 01 (một) xe mô tô biển số 68T8-0304, nhãn hiệu: WAVE màu đỏ, số máy: VUMYG150FMH077297, số khung: RMMDCHCUM51007297

(Các vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 03/QĐ-VKSTS ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/01/2024)

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn T, Huỳnh Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Các bị cáo, người đại diện của bị cáo Huỳnh Văn P, người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quan THA hình sự huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Bị cáo, đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Trí Nguyên